

**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG
CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM**
BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

MỤC LỤC

<u>NỘI DUNG</u>	<u>Trang</u>
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	2 - 3
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	4 - 5
BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	
Bảng Cân đối kế toán tổng hợp	6 - 7
Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp	8
Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ tổng hợp	9
Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp	10 - 39

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp Việt Nam trình bày báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 đã được kiểm toán.

TỔNG CÔNG TY

Tổng Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp Việt Nam (sau đây gọi tắt là “Tổng Công ty”) tiền thân là Doanh nghiệp Nhà nước trực thuộc Bộ Công nghiệp (nay là Bộ Công thương), được thành lập theo Quyết định số 63/1998/QĐ-BCN ngày 22/9/1998 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp. Tổng Công ty chính thức chuyển sang hoạt động theo hình thức Công ty cổ phần theo Quyết định số 1437/QĐ-TTg ngày 10/8/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt phương án cổ phần hóa Tổng Công ty.

Tổng Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100779365 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 21/10/1998, thay đổi lần thứ bảy (07) ngày 19/8/2020.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ bảy (07) ngày 19/8/2020: 550.000.000.000 đồng (*Bằng chữ: Năm trăm năm mươi tỷ đồng*).

Cổ phiếu của Tổng Công ty hiện đang giao dịch trên thị trường giao dịch chứng khoán của Công ty đại chúng chưa niêm yết (UpCOM) tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội. Mã chứng khoán: VVN.

Trụ sở chính của Công ty tại: Tòa nhà Vinaincon, Số 5 Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Hội đồng Quản trị

Ông Trần Anh Tấn	Chủ tịch Hội đồng Quản trị
Ông Nguyễn Trường Sơn	Thành viên
Ông Mai Công Toàn	Thành viên (Miễn nhiệm ngày 30/6/2023)
Ông Đỗ Chí Nguyễn	Thành viên
Ông Vương Khả Hải	Thành viên (Bầu bổ sung ngày 28/8/2023)

Ban Kiểm soát

Bà Nguyễn Thị Thu Nga	Trưởng Ban kiểm soát
Ông Nguyễn Ngọc Cường	Thành viên
Ông Phạm Đình Hiếu	Thành viên

Ban Tổng Giám đốc

Ông Đỗ Chí Nguyễn	Tổng Giám đốc
Bà Trần Thị Minh	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Thế Phương	Phó Tổng Giám đốc (Bổ nhiệm ngày 01/04/2023)

CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Theo nhận định của Ban Tổng Giám đốc, xét trên những khía cạnh trọng yếu, không có sự kiện bất thường xảy ra sau ngày khóa sổ kế toán làm ảnh hưởng đến tình hình tài chính và hoạt động của Tổng Công ty cần thiết phải điều chỉnh hoặc trình bày trên Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023.

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (Tiếp theo)

KIỂM TOÁN VIÊN

Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM - Thành viên Hãng Kiểm toán Quốc tế INPACT.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

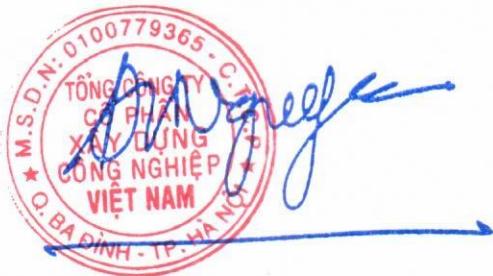
Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính tổng hợp phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Tổng Công ty tại ngày 31/12/2023 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp và tình hình lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp. Trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các phán đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng có được tuân thủ hay không, tất cả các sai lệch trọng yếu so với các chuẩn mực này được trình bày và giải thích trong các Báo cáo tài chính tổng hợp;
- Thiết kế, thực hiện và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ liên quan tới việc lập và trình bày hợp lý các Báo cáo tài chính tổng hợp để Báo cáo tài chính tổng hợp không bị sai sót trọng yếu kể cả do gian lận hoặc bị lỗi;
- Lập Báo cáo tài chính tổng hợp trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Tổng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ sách kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Tổng Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tổng hợp tuân thủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Tổng Công ty và vì vậy thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Tổng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc, 



Đỗ Chí Nguyễn

Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 29 tháng 3 năm 2024

Số: 140/2024/BCKT-CPA VIETNAM-NV3

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các Cổ đông
Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc
Tổng Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp Việt Nam

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo của Tổng Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp Việt Nam, được lập ngày 29/3/2024, từ trang 06 đến trang 39, bao gồm Bảng Cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31/12/2023, Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp, Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính tổng hợp của Tổng Công ty dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính tổng hợp của Tổng Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính tổng hợp. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính tổng hợp do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính tổng hợp.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Tổng Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp Việt Nam tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp và tình hình lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.



Bùi Thị Thúy**Phó Tổng Giám đốc**

Số Giấy CN ĐKHN Kiểm toán: 0580-2023-137-1

Giấy Ủy quyền số: 04/2024/UQ-CPA VIETNAM ngày 02/01/2024 của Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc

Thay mặt và đại diện

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN CPA VIETNAM**Thành viên Hãng Kiểm toán Quốc tế INPACT**

Hà Nội, ngày 29 tháng 3 năm 2024

Lưu Anh Tuấn**Kiểm toán viên**

Số Giấy CN ĐKHN Kiểm toán: 1026-2024-137-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

TÀI SẢN	MS	TM	31/12/2023	01/01/2023
			VND	VND
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		664.335.563.230	579.854.853.645
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5.1	44.676.245.321	35.447.677.598
1. Tiền	111		44.676.245.321	35.447.677.598
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		1.400.000.000	-
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	5.2	1.400.000.000	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		547.161.148.008	490.738.394.304
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5.3	78.355.178.227	85.212.163.651
2. Trả trước cho người bán	132	5.4	104.200.979.168	55.490.291.968
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	5.5	439.282.464.295	420.849.631.547
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	5.6	(74.677.473.682)	(70.813.692.862)
IV. Hàng tồn kho	140	5.7	63.465.844.124	45.633.626.392
1. Hàng tồn kho	141		75.658.515.440	57.883.284.769
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(12.192.671.316)	(12.249.658.377)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		7.632.325.777	8.035.155.351
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	5.11	-	463.860.288
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		6.046.209.681	6.023.867.493
3. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	153	5.14	1.586.116.096	1.547.427.570
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		323.284.762.229	333.794.431.748
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
II. Tài sản cố định	220		1.355.735.978	2.908.506.753
1. Tài sản cố định hữu hình	221	5.8	1.355.735.978	2.852.341.757
<i>Nguyên giá</i>	222		31.696.938.730	32.094.475.093
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(30.341.202.752)	(29.242.133.336)
2. Tài sản cố định vô hình	227	5.9	-	56.164.996
<i>Nguyên giá</i>	228		1.013.925.557	1.013.925.557
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(1.013.925.557)	(957.760.561)
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250	5.10	304.242.372.682	313.144.576.348
1. Đầu tư vào công ty con	251		473.305.672.855	473.305.672.855
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		54.263.592.152	54.263.592.152
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		28.883.043.675	28.883.043.675
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(252.209.936.000)	(243.307.732.334)
VI. Tài sản dài hạn khác	260		17.686.653.569	17.741.348.647
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	5.11	17.686.653.569	17.741.348.647
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		987.620.325.459	913.649.285.393
(270 = 100 + 200)				

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP (Tiếp theo)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

NGUỒN VỐN	MS	TM	31/12/2023	01/01/2023
			VND	VND
C. NỢ PHẢI TRẢ (300=310+330)	300		254.091.858.580	181.277.911.081
I. Nợ ngắn hạn	310		240.642.638.580	167.818.719.165
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	5.12	52.677.963.509	62.203.984.783
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	5.13	81.780.629.351	11.789.674.243
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	5.14	1.540.942.949	1.518.297.597
4. Phải trả người lao động	314		8.975.888.932	8.213.906.053
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	5.15	28.721.723.154	26.960.924.450
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	5.16	20.117.272.394	21.201.621.222
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	5.17	26.641.323.309	20.244.473.835
8. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		2.800.000.000	-
9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		17.386.894.982	15.685.836.982
II. Nợ dài hạn	330		13.449.220.000	13.459.191.916
1. Phải trả dài hạn khác	337	5.16	13.449.220.000	13.449.220.000
2. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	9.971.916
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU (400=410+430)	400		733.528.466.879	732.371.374.312
I. Vốn chủ sở hữu	410	5.18	733.528.466.879	732.371.374.312
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		550.000.000.000	550.000.000.000
<i>Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết</i>	<i>411a</i>		<i>550.000.000.000</i>	<i>550.000.000.000</i>
2. Chênh lệch tỷ giá	417		(109.200.969)	(867.110.330)
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		183.637.667.848	183.238.484.642
<i>Lợi nhuận chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước</i>	<i>421a</i>		<i>178.822.132.660</i>	<i>168.471.334.118</i>
<i>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này</i>	<i>421b</i>		<i>4.815.535.188</i>	<i>14.767.150.524</i>
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		987.620.325.459	913.649.285.393

Người lập biểu



Nguyễn Thị Bích Hạnh

Kế toán trưởng



Đặng Quang Cường

Hà Nội, ngày 29 tháng 3 năm 2024

Tổng Giám đốc





Đỗ Chí Nguyễn

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

CHỈ TIÊU	MS	TM	Năm 2023	Năm 2022
			VND	VND
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	6.1	160.883.154.144	210.237.789.616
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	6.1	-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	10	6.1	160.883.154.144	210.237.789.616
4. Giá vốn hàng bán	11	6.2	151.255.003.340	204.870.215.977
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	20		9.628.150.804	5.367.573.639
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	6.3	39.151.188.813	41.779.323.891
7. Chi phí tài chính	22	6.4	8.902.203.666	380.339
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		-	-
8. Chi phí bán hàng	25		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	6.5	38.370.510.688	35.223.678.081
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30 = 20 + (21 - 22) - (25 + 26)	30		1.506.625.263	11.922.839.110
11. Thu nhập khác	31	6.6	3.926.169.494	2.961.431.731
12. Chi phí khác	32	6.6	617.259.569	117.120.317
13. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40	6.6	3.308.909.925	2.844.311.414
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30+40)	50		4.815.535.188	14.767.150.524
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	6.7	-	-
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51 - 52)	60		4.815.535.188	14.767.150.524

Người lập biểu



Nguyễn Thị Bích Hạnh

Kế toán trưởng



Đặng Quang Cường

Hà Nội, ngày 29 tháng 3 năm 2024

Tổng Giám đốc



Đỗ Chí Nguyễn

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP
(Theo phương pháp gián tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

CHỈ TIÊU	MS	TM	Năm 2023	Năm 2022
			VND	VND
I. Lưu chuyển tiền tệ từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		4.815.535.188	14.767.150.524
2. Điều chỉnh cho các khoản				
Khấu hao TSCĐ và BĐS đầu tư	02		1.880.259.412	1.915.315.938
Các khoản dự phòng	03		9.908.997.425	15.946.596.867
Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		754.249.638	(330.140.272)
Lãi lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(39.172.130.908)	(41.801.730.709)
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		(21.813.089.245)	(9.502.807.652)
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(30.585.636.189)	(7.909.787.903)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(17.775.230.671)	19.002.705.612
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		66.417.098.025	(44.150.236.421)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		518.555.366	(4.016.197.059)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		71.981.000	295.000.000
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(2.772.923.000)	(2.675.275.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(5.939.244.714)	(48.956.598.423)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Chi mua sắm, xây dựng TSCĐ và Tài sản dài hạn khác	21		(335.248.637)	(106.000.000)
2. Thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và TS dài hạn khác	22		27.062.000	-
3. Chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(1.400.000.000)	-
4. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		10.475.489.877	19.426.737.216
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		8.767.303.240	19.320.737.216
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ đi vay	33		70.758.815.578	29.749.965.765
2. Chi trả nợ gốc vay	34		(64.361.966.104)	(9.505.491.930)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		6.396.849.474	20.244.473.835
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50 = 20+30+40)	50		9.224.908.000	(9.391.387.372)
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		35.447.677.598	44.838.949.320
<i>Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ</i>	<i>61</i>		<i>3.659.723</i>	<i>115.650</i>
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	5.1	44.676.245.321	35.447.677.598

Người lập biểu



Nguyễn Thị Bích Hạnh

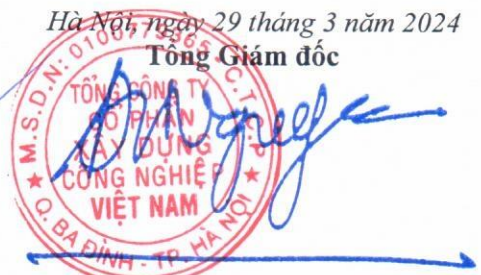
Kế toán trưởng



Đặng Quang Cường

Hà Nội, ngày 29 tháng 3 năm 2024

Tổng Giám đốc



Đỗ Chí Nguyễn